

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07-4-2023

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thị Điệp.
- Ông Phan Quốc Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thiện H1, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 9, ấp 4, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

Bị đơn: Lê Văn H, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 1, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 05/12/2022 và tại phiên hòa giải, bà Trần Thiện H1 uê là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu thì bà Trần Thiện H1 và ông Lê Văn H tiến tới hôn nhân vào năm 1993 nhưng không đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, không còn tiếng nói chung và đã

không chung sống khoảng 09 năm nay. Thời gian này không ai muốn hàn gắn tình cảm nên bà H1 yêu cầu được ly hôn với ông H.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị Kim N, sinh năm 1994 và Lê Trí H2, sinh năm 2003 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con.

- Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Trần Thiện H1 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là về ly hôn, địa chỉ của bị đơn tại xã B, huyện C, tỉnh Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Trần Thiện H1 là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Lê Văn H là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H1 và ông H theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Về hôn nhân: Bà H1 trình bày bà và ông H tiến tới hôn nhân từ năm 1993 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Xét thấy, từ khi chung sống đến nay, bà H1 và ông H có đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay giữa bà H1 và ông H đã xảy ra mâu thuẫn, không chung sống khoảng 09 năm nay dẫn đến bà H1 yêu cầu ly hôn. Đối với ông H là bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà H1. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H1 và ông H.

[4] Về nuôi con: Bà H1 trình bày vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị Kim N, sinh năm 1994 và Lê Trí H2, sinh năm 2003 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Bà H1 trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H1 đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28, 35, 39, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 14, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Trần Thiện H1 và ông Lê Văn H là vợ chồng.

2. Về nuôi con: Các con chung Lê Thị Kim N, sinh năm 1994 và Lê Trí H2, sinh năm 2003 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thiện H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà Trần Thiện H1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000078 ngày 02/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đ.

5. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã Bình Hàng Trung;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương Thảo